

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST

Ngày: 16/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tất Linh.

2. Bà Trần Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T(Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 20/10/1999 tại huyện C, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 68/84, ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị K; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo **Nguyễn Đức T** bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng*

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 203/69, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

+ Anh Lê Minh T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 486/67, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Anh Lê Anh T, sinh ngày 07/6/2002.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Anh Phạm Công V, sinh ngày 19/02/2006

Địa chỉ: 14/24, ấp An, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

Người đại diện hợp pháp của anh V:

+ Anh Phạm Văn V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến *Có mặt*

+ Anh Nguyễn Phúc D, sinh ngày 01/4/2004.

Địa chỉ: ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt.*

+ Anh Trần Duy T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2022, Nguyễn Đức T trong quá trình vào trang mạng Youtube thấy quảng cáo bán súng và có số điện thoại liên hệ, T điện thoại đặt mua súng với giá 2.500.000đồng. Khoảng 10 ngày sau, T đến huyện N, TP. Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ) gặp một người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) mang theo một khẩu súng ngắn màu đen, dài khoảng 20cm, làm bằng nhựa và kim loại, có trái khế hình trụ, có 06 rãnh, nặng khoảng 500gam và 10 viên đạn, người này lắp vào súng 04 viên đạn cho T bắn thử, xong người nam này lắp 06 viên đạn còn lại vào súng và giao súng cho T, T trả 2.500.000đồng. Sau khi mua súng T mang về cất giấu trên nóc chuồng gà nhà T. Khoảng 01 tuần sau, T mang súng ra khu vực gần cầu T, thuộc ấp A, xã L (cách nhà khoảng 500m) T bắn súng hai phát xuống sông. Đến khoảng 22 giờ ngày 29/01/2023, T mang theo súng trên cùng các anh Trần Duy T, Lê Anh T, Phạm Công V, Lê Minh T và Nguyễn Phúc D đến nhà ông Đặng Hoàng T đòi số tiền 5.000.000đồng do ông T nợ anh T. Lúc này, hai bên xảy ra cự cãi, T cầm súng bắn bốn phát, trong đó một phát trúng vào cẳng chân phải của bà Lê Thị H (vợ của ông T) làm bà H bị thương, rồi cả nhóm ra về.

Vật chứng, đồ vật thu giữ:

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen dài 20cm, làm bằng nhựa và kim loại, thân súng rộng 1.8 cm, báng súng rộng 3.5 cm, hộp đạn tròn chứa 06 vỏ đạn, mặt ngoài nòng súng có dòng chữ “SMITH & WESSON”, phía dưới hộp đạn có dòng chữ “MADE IN CHINA”, trên báng súng có dòng chữ “ZP-5” do Nguyễn Đức T giao nộp.

- 01 (một) đầu đạn bằng kim loại, màu đen, dài 1.1 cm, đường kính 0.4 cm, đáy đầu đạn bị móp méo (đầu đạn lấy ra từ vết thương trên cẳng chân phải của bà H).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50-23/TgT ngày 09/3/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thị H tại thời điểm giám định là 04%.

- Tại Bản kết luận giám định số 1615/KL-KTHS ngày 07/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định là súng chế tạo thủ công một nòng nhả sử dụng để bắn với đạn cỡ (5,6x15,5)mm. Hiện tại bộ phận chính của súng có đủ, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

+ Dấu vết trên đầu đạn đã bắn gửi giám định không đủ cơ sở truy nguyên khẩu súng bắn ra.

- Tại Bản kết luận giám định số 5546/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP.Hồ Chí Minh kết luận:
+ 06 (sáu) vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm.
+ 01 (một) đầu đạn gửi giám định là đầu của loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm.
+ Loại đạn cỡ (5,6x15,5)mm là vũ khí thể thao, không phải là vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ.

Cáo trạng số 60/CT-VKSBT - P1 ngày 28/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Đức Tvě tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có văn bản phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre xử lý theo quy định của pháp luật:

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen dài 20cm, làm bằng nhựa và kim loại, thân súng rộng 1.8 cm, báng súng rộng 3.5 cm, hộp đạn tròn chứa 06 vỏ đạn, mặt ngoài nòng súng có dòng chữ “SMITH & WESSON”, phía dưới hộp đạn có dòng chữ “MADE IN CHINA”, trên báng súng có dòng chữ “ZP-5” do Nguyễn Đức Tgiao nộp.

- 01 (một) đầu đạn bằng kim loại, màu đen, dài 1.1 cm, đường kính 0.4 cm, đáy đầu đạn bị móp méo (đầu đạn lấy ra từ vết thương trên cẳng chân phải của bà H).

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản làm việc ban

đầu, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Vào khoảng tháng 09/2022, Nguyễn Đức Tdã mua 01 (một) khẩu súng, có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng cất giấu tại nhà thuộc ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. Sau khi mua khoảng 01 tuần, Tcó đã sử dụng bắn thử 01 lần Đến khoảng 22 giờ ngày 29/01/2023, Tdùng khẩu súng trên bắn bốn phát, trong đó một phát trúng vào cẳng chân phải của bà Lê Thị H gây thương tích với tỷ lệ thương tật quan giám định 04%.

[3]. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình, biết vũ khí quân dụng là nguồn sát thương cao độ, việc tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng khi chưa được sự cho phép của cơ quan chức năng là vi phạm pháp luật nhưng đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ của nhà nước. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Nguyễn Đức Tdã có đủ các yếu tố cấu thành “*Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm sức khỏe của bà Lê Thị H với tỷ lệ thương tật 04%, gây mất trật tự trị an trên địa bàn bị cáo phạm tội. Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử lý bằng mức hình phạt thật nghiêm để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đối với tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo có thu nhập không ổn định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Đối với hậu quả Nguyễn Đức Tdùng súng bắn gây thương tích cho chị Lê Thị H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% đã được Cơ quan điều tra huyện C thụ lý giải quyết riêng theo quy định pháp luật là phù hợp.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí số tiền 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T**phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T02** (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre xử lý theo quy định của pháp luật các vật chứng:

+01 (một) khẩu súng ngắn màu đen dài 20cm, làm bằng nhựa và kim loại, thân súng rộng 1.8 cm, báng súng rộng 3.5 cm, hộp đạn tròn chứa 06 vỏ đạn, mặt ngoài nòng súng có dòng chữ “SMITH & WESSON”, phía dưới hộp đạn có dòng chữ “MADE IN CHINA”, trên báng súng có dòng chữ “ZP-5” do Nguyễn Đức Tgiao nộp.

+01 (một) đầu đạn bằng kim loại, màu đen, dài 1.1 cm, đường kính 0.4 cm, đáy đầu đạn bị móp méo.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Nguyễn Đức T**phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bộ phận HS CA huyện C, tỉnh Bến Tre(2b);
- UBND xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng; Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường